

Số : / KH - CT

Vĩnh Ngọc, ngày 16 tháng 11 năm 2020

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THCS CAO THẮNG
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

Trường THCS Cao Thắng thuộc địa phận thôn Phú Nông, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Nguyên trước đây là cấp I, II Vĩnh Ngọc. Ngày 9/6/1988 theo QĐ 1193/ UB của UBND thành phố Nha Trang đã tách thành 2 trường cấp I, Cấp II Vĩnh Ngọc.

Ngày 5/5/1995 theo QĐ số 86/QĐ-GD của sở Giáo dục Đào tạo Khánh Hòa, Trường THCS Vĩnh Ngọc được đổi tên thành trường THCS Cao Thắng.

Trải qua chặng đường dài trưởng thành và phát triển, thầy và trò trường THCS Cao Thắng vinh dự đón nhận danh hiệu trường chuẩn quốc gia vào ngày 22/1/2007 theo QĐ số 148/QĐ – UBND tỉnh Khánh Hòa và đến năm 2020 trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 (2020 – 2025).

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2021 - 2025 kế thừa phát huy và phát triển kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2018 - 2020, nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của cán bộ quản lý cũng như toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông.

Trong các năm qua, trường đã tập trung tăng cường nề nếp, kỷ cương, nâng cao ý thức dạy tốt, học tốt, ý thức trách nhiệm nâng cao năng lực quản lý và tích cực đổi mới phương pháp để đáp ứng yêu cầu của ngành. Xây dựng môi trường sư phạm “Thầy cô gương mẫu, học sinh chăm ngoan” tập trung giáo dục đạo đức và nếp sống cho giáo viên và học sinh, tạo sự ổn định và phát huy những thế mạnh trong nền nếp dạy học của trường.

PHẦN 1

CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;
2. Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ Quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;
3. Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025;
4. Quyết định số 2161/BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;
5. Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;
6. Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
7. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình giáo dục phổ thông
8. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
9. Quyết định số 2799/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;
10. Quyết định số 3005/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung mục 3 của Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;
11. Công văn số 688/KH-GDĐT ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch giáo dục và đào tạo 05 năm 2021-2025.

12. Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vĩnh Ngọc lần thứ XV (Nhiệm kỳ 2020 -2025) ngày 29 tháng 05 năm 2020.

13. Nghị quyết đại hội chi bộ Trường THCS Cao Thắng lần thứ XII (Nhiệm kỳ 2020 -2022) ngày 22 tháng 02 năm 2020.

II. CƠ CỞ THỰC TIỄN

1. Phân tích bối cảnh và thực trạng của nhà trường

1.1. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội của xã Vĩnh Ngọc

- Trường THCS Cao Thắng thuộc xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, địa bàn còn nhiều gia đình khó khăn.

- Kinh tế chủ yếu nông nghiệp, gieo trồng lúa nước, trồng cây lâu năm, một số hộ dân nuôi trồng thủy sản và buôn bán nhỏ thu nhập ổn định.

- Xã có khu sinh hoạt văn hóa, khu trung tâm học tập cộng đồng và sân vận động đã tạo điều kiện cho nhân dân học tập, vui chơi giải trí.

- Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát kịp thời của Đảng ủy, HĐND, UBND đã điều hành cụ thể trên từng mặt công tác, từng lĩnh vực kinh tế - xã hội. Cùng với các cơ quan khối đoàn thể động viên tinh thần của toàn dân thi đua lao động sản xuất để hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra.

1.1.1. Sự quan tâm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục

- Cấp ủy đảng, Chính quyền địa phương luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát đến bậc học THCS trong việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục.

- Các Ban ngành, đoàn thể phối hợp với nhà trường tốt trong công tác tuyên truyền vận động HS ra lớp và thực hiện tốt công tác xã hội hóa để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc và giáo dục HS.

- Trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Thành ủy, Ủy ban nhân dân, lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Nha Trang, Đảng ủy, UBND Xã Vĩnh Ngọc.

1.1.2. Sự quan tâm của cha mẹ trong việc nâng cao chất lượng giáo dục

- Nhân dân địa phương có mức sống tương đối thấp.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp phối hợp thường xuyên, hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học như: Tổ chức các lễ hội, hoạt động ngoại khóa, các hoạt động chăm sóc giáo dục HS, huy động các nguồn lực để giúp nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục HS.

1.2. Thực trạng của nhà trường

1.2.1. Quy mô nhóm/ lớp, số HS năm học 2020 - 2021

Khối	Số lớp	Học sinh			Số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Số HS bỏ học	Tốt Nghiệp THCS	HS giỏi TP	Tỉ lệ vào lớp 10
		T.số	Nữ	Dân tộc						
6	4	184	98	2	46	2				
7	4	160	76	1	40					
8	4	141	60	1	35.2					
9	4	166	87	3	41.5					
Cộng	16	652	321	8	40.7			159/159	4	72.5%

1.2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Nhà trường quán triệt tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nội quy của trường, quy chế của ngành; thực hiện tốt phong trào thi đua “học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, động viên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp học nâng chuẩn, đưa ra các biện pháp để phát huy năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Số liệu về trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm học 2020-2021 như sau:

+ Giáo viên

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế (cơ hữu)	Tập sự	Trình độ chuyên môn			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	Toán	4	3	1	4			4		
2	Ngữ Văn	6	5	2	6			6		
3	T.Anh	2	2		2			2		
4	Vật Lý	2	1		2			2		
5	Hóa học	1	1		1			1		
6	Sinh học	1	1		1			1		
7	Lịch sử	1	1	1	1			1		

8	Địa lí	2	1	0	2			2		
9	GDCD	1	1	0	1			1		
10	C.ngệ	1	1	0	1			1		
11	Âm nhạc	1	1	0	1			1		
12	Mỹ thuật	1	1	1	1			1		
13	GDTC	2	0	0	2			2		
14	Tin học	1	1	0	1			1		
	Tổng cộng	26	20	5	26			26		

+ Cán bộ quản lý, nhân viên

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	CBQL	1	1	1	1			1		
2	TPT	1	1		1				1	
3	Kế toán	1	1		1			1		
4	Văn thư	1	1		1					1
5	Thư viện	1	1			1			1	
6	TB-THTN	1	1		1			1		
7	Y tế	1	1			1				1
8	Bảo vệ	3	1			3				3
9	Phục vụ	2	2			2				2
	Tổng cộng	12	10	1	05	07		03	02	07

1.2.3. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục và kết quả chăm sóc giáo dục

- Nhà trường thực hiện chương trình Giáo dục theo đúng kế hoạch đề ra. Định kỳ tổ chức dự giờ, bồi dưỡng chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn để giáo viên trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng thực hiện chương trình.

- Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, điều kiện văn hóa của địa phương, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học phù hợp, có lồng ghép các hoạt động lễ hội của địa phương, các sự kiện trong năm như: ngày khai giảng, lễ hội trung thu, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, tổng kết năm học, tổ chức cho HS tham quan các doanh trại bộ đội đóng trên địa bàn TP Nha Trang, tham quan các di tích lịch sử....

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học BDTX, xây dựng kế hoạch và thực hiện đúng kế hoạch đề ra.

- Thực hiện tự đánh giá theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS.

- Tiếp tục triển khai và ký cam kết thực hiện tốt việc *Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh*, “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*”; “*DSKHHGD*”; “*Gia đình nhà giáo văn hóa*”; “*An toàn giao thông*”...

- Tổ chức cho tập thể cán bộ quản lý, giáo viên kể chuyện những tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào các buổi họp Hội đồng cuối tháng.

- Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục THCS. Huy động 100% HS lớp 6 ra lớp. Duy trì, giữ vững đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

- Tham gia các phong trào thi đua các cấp tổ chức.

- Thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra nội bộ trong nhà trường.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ.

- Tham gia sinh hoạt các đoàn thể: Công đoàn, Chi đoàn...và các hoạt động địa phương tổ chức.

- Cán bộ quản lý luôn đoàn kết, chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Phát huy tốt dân chủ trong trường học. Được sự tin tưởng quý mến của giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên là một tập thể đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm yêu nghề gắn bó với nhà trường; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập tạo được những thành tích nhất định, bước đầu tạo dựng được uy tín trong ngành.

- Nề nếp - kỷ cương của nhà trường được giữ vững và phát huy, các hoạt động ngoại khóa được tổ chức đều đặn và ngày càng phong phú.

- Kết quả giáo dục năm học 2019 - 2020:

Stt	Khối	SS	Học lực
-----	------	----	---------

			Giỏi		Khá		TB		Yếu		TB	
			sl	%	sl	%	sl	%	sl	%	sl	%
1	6	162	37	22.8	69	42.6	50	30.9	6	3.7		
2	7	141	27	19.1	63	44.7	49	34.8	2	1.4		
3	8	168	31	18.4	63	37.5	68	40.5	6	3.6		
4	9	159	21	13.2	57	35.9	81	50.9				
TC		630	116	18.4	252	40	248	39.4	14	2.2	616	97.8

Stt	Khối	SS	Hạng kiểm					
			Tốt		Khá		TB	
			sl	%	sl	%	sl	%
1	6	162	130	80.25	32	19.75		
2	7	141	94	66.67	47	33.33		
3	8	168	113	67.26	54	32.14	1	0.6
4	9	159	100	62.89	59	37.11		
TC		630	437	69.37	192	30.48	1	0.16

1.2.4. Cơ sở vật chất; thư viện; trang thiết bị, đồ dùng

- Trường THCS Cao Thắng có 01 điểm trường, với tổng diện tích là 8.732.0m². Trường là một khu riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển tên trường đầy đủ. Có đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học theo thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nhà trường có hệ thống kết nối Internet, wifi đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành và công tác chăm sóc giáo dục HS.

- Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định của Bộ GDĐT. Cán bộ quản lý họp tổ chuyên môn đầu năm bổ sung thêm đồ dùng dạy học bị hư hỏng và các danh mục thiết bị còn thiếu .

- Thư viện giới thiệu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh.

1.2.5. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

- Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực.

- Nhà trường có đầy đủ hồ sơ sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục HS theo quy định của Điều lệ trường THCS. Các loại hồ sơ được nhà trường lưu trữ đầy đủ, khoa học theo qui định.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, tài sản, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục. Nhà trường đã lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo đúng chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước. Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị được xây dựng dân chủ, rõ ràng, phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Mỗi học kỳ công khai tài chính trong cuộc họp hội đồng nhà trường, hội nghị công chức, viên chức để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biết và tham gia giám sát, kiểm tra. Công tác thực hiện tự kiểm tra tài chính được nhà trường thực hiện hàng tháng và báo cáo tài chính theo qui định của cấp trên, kiểm kê tài sản theo đúng qui định 2 lần/năm.

- Việc quản lý sử dụng tài chính và tài sản đúng mục đích, tiết kiệm, đạt hiệu quả, nhằm phục vụ tốt các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ngày càng tốt, đưa nhà trường ngày càng phát triển đáp ứng được nhu cầu của xã hội trong công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

- Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục HS tại đơn vị.

1.2.6. Quan hệ giữa nhà trường, địa phương, các đoàn thể và xã hội

- Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục học sinh.

- Hỗ trợ tài chính, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

- Tham mưu Cấp ủy đảng về công tác phát triển đảng viên trong trường; đề nghị Đảng ủy xem xét hồ sơ cho giáo viên đã tham gia lớp cảm tình Đảng được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt nam.

- Tham mưu chính quyền địa phương ra Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục THCS,

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác phòng, chống bạo lực, tìm kiếm cứu nạn và giảm nhẹ thiên tai...

- Phối hợp các ban ngành, đoàn thể địa phương huy động HS trong độ tuổi ra lớp.

- Vận động Ban đại diện CMHS hỗ trợ kinh phí trong các Hội thi, ngày hội, ngày lễ của nhà trường tạo thêm phần trang trọng và có ý nghĩa.

BẢNG PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

Môi trường bên trong	
Điểm mạnh (S)	Điểm yếu (W)
<p>Trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Thành ủy, Ủy ban nhân dân, lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Nha Trang , Đảng ủy, UBND Xã Vĩnh Ngọc và Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm và cầu tiến; đảm bảo đủ số lượng và 100% đạt chuẩn đào tạo. Quy mô phát triển của đơn vị thuộc trường loại 3 với biên chế hàng năm 16 lớp; 100% học sinh xếp loại từ trung bình trở lên về hạnh kiểm và 97 % trở lên về học lực, trong đó học sinh khá giỏi chiếm 60%.</p>	<p>Trường nằm trong khu vực đa số phụ huynh học sinh là lao động nghèo, sự quan tâm của phụ huynh đối đối với việc học tập của con em còn hạn chế. Một bộ phận học sinh chưa có ý thức tự giác học tập, thiếu sự quan tâm của gia đình còn dễ bị tác động bởi những tiêu cực xã hội nên chưa có động cơ và thái độ học tập đúng đắn.</p> <p>Chất lượng giảng dạy của giáo viên chưa đồng đều, một số giáo viên chưa đầu tư nhiều cho chuyên môn nghiệp vụ, ngại đổi mới.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ, tin học của giáo viên còn hạn chế nhất là đối với những</p>

Cơ sở vật chất và trang thiết bị của đơn vị đáp ứng cơ bản cho nhu cầu giáo dục	giáo viên lớn tuổi cũng là trở ngại lớn trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại.
---	---

Môi trường ngoài	
Thời cơ (O)	Thách thức (T)
<p>Các nghị quyết của Đảng, chỉ thị của nhà nước về công tác giáo dục khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn dân; ngành giáo dục có nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đây là điều kiên tiên quyết cho sự phát triển giáo dục.</p> <p>Được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, ban ngành đoàn thể, hội khuyến học với sự nghiệp giáo dục của trường ngày càng sâu sắc, thiết thực cả về vật chất và tinh thần góp phần rất lớn tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện việc chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.</p> <p>Ngày càng có nhiều cơ hội, nhiều chương trình học, tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ. Phương tiện thông tin ngày càng mở rộng vừa là cơ hội, vừa là thách thức giúp cho giáo</p>	<p>Chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Cao Thắng giai đoạn 2021 - 2025 với kế hoạch đảm bảo nội dung dạy học đạt yêu cầu cơ bản về chất lượng giáo dục toàn diện.</p> <p>Chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý phải đáp ứng tốt các yêu cầu đổi mới giáo dục.</p> <p>Tăng cường các giải pháp để tăng tỉ lệ học sinh khá giỏi, giảm tỉ lệ học sinh yếu kém, đảm bảo hiệu suất đào tạo.</p> <p>Đổi mới phương pháp dạy học, hướng dẫn học sinh thực hiện tốt việc tự học, dạy học phân hóa trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.</p>

viên và học sinh tiếp thu phát triển kiến thức	
Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, thực hiện những giải pháp đột phá và những giải pháp lâu dài nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo	

- Những cơ hội thách thức, điểm mạnh, điểm yếu đó có ảnh hưởng tới hoạt động của nhà trường:

Chất lượng dạy học được giữ vững và tương đối ổn định. Tỷ lệ học sinh khá giỏi trong 5 năm gần đây luôn đạt khoảng 60.0%, tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 99.0%

Tỷ lệ lên lớp thẳng đạt 97% trở lên, tỷ lệ học sinh lưu ban bỏ học đạt dưới 2%

Hiệu quả đào tạo các khóa học đạt trên 90.0%

Học sinh tốt nghiệp THCS đạt 99.8%

Chất lượng học sinh giỏi, GV giỏi còn thấp hơn so với mặt bằng chung của Thành phố (ở các bộ môn: Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh)

PHẦN 2

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN ĐẾN 2030

I. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CƠ BẢN

1. Tầm nhìn

Đến năm 2025 Trường THCS Cao Thắng phấn đấu trường đạt chất lượng cao theo chuẩn về giáo dục, có kế hoạch cải tiến chất lượng về mọi mặt. Nhà trường phấn đấu giữ vững trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

2. Sứ mệnh

Xây dựng chiến lược phát triển Trường THCS Cao Thắng phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, chất lượng cao để học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống và khả năng tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

3. Các giá trị cơ bản

- | | |
|--------------------------------|----------------------|
| - Tinh thần trách nhiệm | - Lòng nhân ái |
| - Tính trung thực | - Tính cộng đồng |
| - Chỗ dựa - Tinh thần đoàn kết | - Khát vọng vươn lên |
| - Môi trường thân thiện | - Tính kiên trì |
| - Linh hoạt. | - Có tri thức. |

II. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

Xây dựng và phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu giáo dục của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của HS; nâng cao chất lượng giáo dục HS theo hướng đạt chuẩn chất lượng giáo dục THCS. Để đáp ứng được các yêu cầu đó, nhà trường phải tập trung thực hiện các mục tiêu chiến lược sau:

- Huy động các nguồn lực phát triển.
- Đổi mới công tác quản lý và lãnh đạo.
- Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên.

- Đổi mới phương pháp dạy học lấy HS làm trung tâm và đánh giá HS theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của từng HS.

- Xây dựng văn hóa nhà trường.

- Huy động các nguồn lực phát triển.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy hiệu quả phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn đáp ứng yêu cầu.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên theo năng lực đáp ứng được yêu cầu của công việc. Lập kế hoạch tiếp nhận và đề xuất cấp trên tuyển dụng giáo viên và nhân viên theo yêu cầu về cơ cấu và chất lượng. Đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, 100% trở lên có trình độ đại học, 100% giáo viên đạt chuẩn về nghề nghiệp, trong đó xếp loại tốt từ 50% trở lên.

- Tạo các điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên theo học các lớp bồi dưỡng và nâng cao trình độ về chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, phân đầu 100% cán bộ quản lý được bồi dưỡng chuẩn hoá về nghiệp vụ, trình độ trung cấp lý luận chính trị, ngoại ngữ và tin học.

2.2. Dự kiến số lớp, số HS giai đoạn 2021-2025

Số lớp	Năm học 2020 -2021	Năm học 2021 -2022	Năm học 2022 -2023	Năm học 2023 -2024	Năm học 2024-2025
Khối lớp 6	4	5	5	5	5
Khối lớp 7	4	4	5	5	5
Khối lớp 8	4	4	4	5	5
Khối lớp 9	4	4	4	4	5
Cộng	16	17	18	19	20

2.3. Mục tiêu về chất lượng giáo dục

- Hạnh kiểm: Tốt 68.7%, Khá 31.3 %, không có hạnh kiểm yếu.
- Học lực: Giỏi 30% trở lên; Khá 30 % trở lên, Tb 35,6 %, còn yếu là 1.4%, không có học sinh xếp loại kém.
- Hiệu quả đào tạo từ 98% trở lên.
- Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường THPT theo đúng nguyện vọng từ 75% trở lên.
- Học sinh bỏ học dưới 1%
- Học sinh lưu ban dưới 1%
- Học sinh lên lớp trên 98%
- Phân đầu có nhiều học sinh giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh.

2.4. Mục tiêu về cơ sở vật chất

- Đảm bảo đầy đủ phòng học, đảm bảo phòng học bộ môn, máy tính kết nối Internet, bảng tương tác, có đủ thiết bị dạy học theo qui định, thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các tiết thực hành thí nghiệm.
- Trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ cho công tác quản lý và điều hành nhà trường.
- Cảnh quan nhà trường đảm bảo môi trường “Xanh - sạch - đẹp”.

2.5. Mục tiêu về các mối quan hệ của nhà trường

- Đảm bảo quan hệ tốt với các cơ quan cấp trên, thực hiện đầy đủ các văn bản qui định của cấp trên. Hoàn thành tốt các yêu cầu nhiệm vụ cấp trên giao cho.
- Liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.
- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất, thực hiện học bổng khuyến học và khuyến tài nhằm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển hoạt động giáo dục

1.1. Phát triển giáo dục

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.
- Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý.
- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh.
- Tiếp tục thực hiện và phát huy kết quả của cuộc vận động “Hai không” do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động.
- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường qua công tác quản lý, công tác giảng dạy của giáo viên...
- Chú trọng giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức nhiều hoạt động dạy học, giáo dục và giao lưu để các em có khả năng thích ứng với môi trường.
- Chú trọng công tác mũi nhọn. Rèn học sinh giỏi, học sinh năng khiếu để tham gia các hội thi cấp trên tổ chức, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.
- Đẩy mạnh việc giáo dục tuyên truyền đạo đức pháp luật cho học sinh không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường.

1.2. Đảm bảo chất lượng

1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng

Nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo theo hướng cung cấp tri thức và kỹ năng, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình tiếp thu kiến thức, tiếp cận với tri thức mới trên mạng và báo chí bổ sung vào bài học.

Tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

Xây dựng tạo mối liên kết với các ban ngành, đoàn thể, tổ chức, doanh nghiệp,... Để tạo nguồn kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của nhà trường.

Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh, đảm bảo 100% học sinh thuộc diện gia đình nghèo, cận nghèo có điều kiện đến trường; chăm

lo đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên trường.

1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng

Tăng cường quản lý đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá: tăng cường dự giờ, góp ý giáo viên, nhấn mạnh trọng tâm đánh giá vào công tác đổi mới phương pháp. Thống nhất ra đề kiểm tra nhằm đánh giá thực chất năng lực vận dụng kiến thức của học sinh, chống lối dạy chay, học vẹt, học tủ.

Chỉ đạo dạy học phân hóa theo năng lực học sinh: Dạy theo hướng cá thể hóa, có bài tập nâng cao, câu hỏi khó cho học sinh khá giỏi, đáp ứng chuẩn kiến thức kỹ năng cho học sinh yếu và trung bình.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo chất lượng; bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, bồi dưỡng định kỳ cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhằm nâng cao trình độ chính trị, năng lực chuyên môn. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng trong đội ngũ giáo viên nhân viên, từng bước chuẩn hóa và chuyên môn hóa đội ngũ theo các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao năng lực quản lý và giảng dạy cho đội ngũ giáo viên.

Phát triển hợp lý về số lượng đội ngũ cán bộ quản lý - giáo viên, nhất là lực lượng giáo viên có tay nghề cao, có tâm huyết, năng lực và kinh nghiệm giảng dạy. Nâng cao tính chuyên nghiệp của lực lượng nhân viên ở văn phòng và các phòng chức năng.

1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng

Củng cố và phát triển các loại hình hoạt động ngoại khóa giúp tăng hứng thú học tập cho học sinh. Tận dụng công năng các phòng chức năng và các phương tiện dạy học hiện đại.

Chú trọng công tác giáo dục ngoại khóa thực hiện đúng, đủ chương trình giáo dục hướng nghiệp theo sách giáo khoa ở lớp 9 kết hợp tốt Trung tâm giáo dục kỹ

thuật hướng nghiệp, hướng nghề cho học sinh khối 8,9. Phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10 THPT, trung tâm Giáo dục thường xuyên, trường dạy nghề.

Tăng cường giáo dục toàn diện; Duy trì và đẩy mạnh hơn công tác học sinh giỏi, giáo dục thể chất, năng khiếu.

Thực hiện tốt đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh trung học cơ sở (hệ 7 năm và hệ 10 năm đối với HS lớp 6, 7 năm 2020 - 2021)

Nâng cao và củng cố vững chắc, nhuần nhuyễn chất lượng đội ngũ về trình độ chính trị, chuyên môn, tin học. Tổ chức phong trào thiết kế bài giảng bằng giáo án điện tử.

1.2.4. Hoạt động tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục

- Cập nhật hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục và giữ vững danh hiệu trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

- Thực hiện nghiêm túc đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục theo chu kỳ và áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường, của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh.

- Thu thập đầy đủ các nguồn thông tin làm minh chứng cho từng tiêu chí và có mã hóa đầy đủ.

2. Phát triển đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có phẩm chất đạo đức lối sống lành mạnh, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với trường, thương yêu học sinh, hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, xứng đáng là tấm gương về đạo đức, tự học, sáng tạo để học sinh noi theo.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn có chất lượng; tổ chức tập huấn và phát huy hiệu quả các chuyên đề chuyên môn; đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện các đề tài sáng kiến kinh nghiệm. Phân công, sử dụng đội ngũ hợp lý, phát huy hết khả năng và thế mạnh của từng giáo viên.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên học tập nâng cao trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Xây dựng nhà trường văn hóa, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Đổi mới công tác quản lý giáo dục trong nhà trường: Thực hiện công bằng, dân chủ, công khai trong quá trình quản lý; thực hiện phân cấp trong quản lý nhà trường và quản lý chuyên môn; thực hiện công tác quản lý một cách sáng tạo, phát huy được khả năng của giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng và phát triển nhà trường; sử dụng các phương tiện thiết bị công nghệ thông tin trong quản lý hành chính và công tác giáo dục HS.

- Quản lý các tổ chức đoàn thể và hội đồng trong nhà trường; phát huy tốt vai trò và tổ chức hoạt động có hiệu quả.

3. Cơ sở vật chất; trang thiết bị; đồ dùng dạy học

- Có đầy đủ phòng học

- Phòng làm việc được trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ cho công tác quản lý và điều hành nhà trường.

- Bổ sung thường xuyên đồ dùng dạy học và trang thiết bị cần thiết phục vụ cho giảng dạy.

- Lưu trữ các hồ sơ, sổ sách về cơ sở vật chất đầy đủ và khoa học.

- Xây dựng cảnh quan nhà trường đảm bảo môi trường “Xanh - sạch - đẹp”

4. Nguồn lực tài chính

- Xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ khi có quyết định phân cấp. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về tài chính, hạch toán minh bạch các nguồn thu, chi để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tài chính.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định.

- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất và động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

- Huy động các nguồn lực trong và ngoài nhà trường để đáp ứng các hoạt động:

- + Ngân sách Nhà nước.

- + Ngoài ngân sách: các mạnh thường quân (tập thể, cá nhân), Hội CMHS, Hội Khuyến học...

- Tiết kiệm các khoản chi phí để tập trung tài chính cho các chương trình phát triển của nhà trường.

5. Hệ thống thông tin

- Đảm bảo quan hệ tốt với các cơ quan cấp trên, thực hiện đầy đủ các văn bản quy định của cấp trên. Hoàn thành tốt các yêu cầu nhiệm vụ cấp trên giao cho.

- Trường có nhân viên phụ trách công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu của công tác; tiến hành nâng cấp kết nối đường truyền internet cáp quang nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác ứng dụng công nghệ thông tin ngành.

- Trường có trang web nhằm giới thiệu về nhà trường, thông tin và liên lạc với phụ huynh học sinh; có hộp thư điện tử để liên hệ, trao đổi thông tin, gửi - nhận văn bản điện tử phục vụ công tác điều hành, trao đổi thông tin một cách kịp thời.

- Sử dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý (cơ sở dữ liệu)

- Ứng dụng Công nghệ thông tin vào công tác quản lý giáo viên, học sinh.

6. Quan hệ với cộng đồng

- Liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

- Tranh thủ sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan ban ngành, các đoàn thể xã hội và nhân dân của địa phương. Gắn kết sự phát triển của nhà trường đi đôi với sự phát triển của cộng đồng, tạo được tính tương tác cao.

- Xây dựng mối quan hệ vững chắc giữa nhà trường với cha mẹ HS, giữa giáo viên với cha mẹ HS.

- Tổ chức cho giáo viên và HS tham gia tốt các hoạt động ngoại khóa, văn hóa tại địa phương.

7. Lãnh đạo và quản lý

- Thực hiện đổi mới công tác quản lý đáp ứng yêu cầu mới. Không ngừng nâng cao năng lực tư duy lãnh đạo và quản lý.

- Quản lý bằng kế hoạch, bằng kiểm tra nội bộ và bằng thi đua. Tổ chức thực hiện và phát huy hiệu quả công tác tự đánh giá theo qui định. Phát huy tinh thần dân chủ; thực hiện công khai, minh bạch mọi hoạt động.

- Quản lý lấy hiệu quả làm mục tiêu theo tinh thần gọn nhẹ, tập trung, đúng qui định. Giảm hội họp mang tính chất thông tin, tăng cường thông tin và báo cáo bằng văn bản, chuẩn bị điều kiện tiến tới trao đổi thông tin qua mạng Internet.

PHẦN 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến công khai tới toàn thể cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường, qua phát sóng đài truyền thanh xã, qua cổng thông tin điện tử của Trường, Phòng giáo dục.

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1 (từ năm 2020 đến 2023): Năm 2020, Trường THCS Cao Thắng phân đầu hoàn thành mục tiêu ngắn hạn duy trì chất lượng giáo dục với các chỉ tiêu quan trọng sau:

+ Có ít nhất có 20% giáo viên đạt tiêu chuẩn dạy giỏi từ cấp Thành phố trở lên; có 100% giáo viên đạt chuẩn loại khá trở lên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học.

+ Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban hàng năm không quá 2%, trong đó tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1%.

+ Chất lượng giáo dục loại khá, giỏi đạt từ 55 - 60% (học lực giỏi 20% ; học lực khá 40% ; hạnh kiểm khá, tốt chiếm 98% ; không có học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu).

+ Đạt 70% tiêu chuẩn về cơ sở vật chất theo quy định của trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Giai đoạn 2 (từ năm 2024 đến 2025): Đến năm 2024, Trường THCS Cao Thắng hoàn thành thắng lợi mục tiêu trung hạn với các chỉ tiêu quan trọng sau:

+ Đạt cơ bản các tiêu chuẩn và đủ điều kiện được công nhận trường THCS đạt chất lượng cao

+ Phân đầu trở thành trường nằm trong top 10 trường uy tín, chất lượng, của Thành phố (thương hiệu).

- Giai đoạn 3 (từ năm 2026 đến 2030): Đến năm 2026, Trường THCS Cao Thăng phần đầu hoàn thành mục tiêu dài hạn đạt được các tiêu chí sau:

- + Chất lượng giáo dục được khẳng định.
- + Thương hiệu nhà trường được nâng cao.

3. Quy định trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

3.1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trình lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Nha Trang phê duyệt
- Tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch hành động hàng năm và thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng giai đoạn phát triển của đơn vị.

3.2. Phó hiệu trưởng

- Điều hành công việc được hiệu trưởng phân công phụ trách hoặc ủy quyền.
- Kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

3.3. Tổ trưởng chuyên môn, văn phòng

- Xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.
- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân theo trách nhiệm của từng thành viên.
- Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên kiểm tra, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

3.4. Giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch phát triển chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch

3.5. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

- + Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ chức, đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

3.6. Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

- Hỗ trợ tài chính, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền; vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

II. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

1. Thành lập Hội đồng giám sát; quy định nội dung và quy trình tổ chức giám sát

Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng giám sát; đồng thời, quy định nội dung và quy trình tổ chức giám sát.

Giám sát các hoạt động trong nhà trường như: kiểm tra ra nội bộ, thu chi tài chính, dạy thêm học thêm, thi đua khen thưởng, kỉ luật, chế độ, chính sách

Thành lập hội đồng giám sát theo chức trách nhiệm vụ với mục tiêu: dân chủ, đem lại sự công bằng và phát triển trong trường học

Quy trình giám sát: Người đứng đầu lên kế hoạch và ra quyết định, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo chức trách nhiệm vụ theo từng tháng, quý về việc thực hiện các kế hoạch của ban ngành đoàn thể trong nhà trường. Sau khi kiểm tra giám sát, các bộ phận được phân công phải đánh giá, lập hồ sơ và báo cáo bằng văn bản với người đứng đầu trong nhà trường.

2. Đánh giá mức độ đạt được theo chỉ tiêu đề ra

Thực hiện công tác tự kiểm tra, giám sát, đánh giá từng học kỳ thường xuyên hằng năm và đánh giá mức độ đạt được của các chỉ tiêu, tự rút ra những gì

làm được, chưa làm được, tìm hiểu nguyên nhân và đưa ra biện pháp phương hướng khắc phục.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND cấp TP

- Đề nghị UBND Thành phố hỗ trợ cơ chế chính sách, tài chính đầu tư xây dựng cơ sở vật chất giúp cho Trường THCS Cao Thắng đạt chuẩn chất lượng cao vào năm 2025 như kế hoạch chiến lược của đơn vị đã đề ra.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Trình lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Kế hoạch chiến lược của đơn vị giúp cho trường trong các hoạt động triển khai và thực hiện kế hoạch đúng thời gian, tiến độ.

3. Đối với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương

- Đề nghị UBND xã Vĩnh Ngọc có tham mưu, đề xuất với lãnh đạo thành phố hỗ trợ cơ chế chính sách, tài chính đầu tư xây dựng cơ sở vật chất giúp cho Trường THCS Cao Thắng đạt chuẩn chất lượng cao vào năm 2025.

Trường THCS Cao Thắng sẽ chuyển tải những mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được xác định như trên thành những kế hoạch cụ thể cho từng năm học, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Cao Thắng giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- UBND xã Vĩnh Ngọc;
- Ban đại diện CMHS;
- Các đoàn thể nhà trường;
- Website trường;
- Lưu: VT.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Kim Duyên

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GDĐT TP NHA TRANG



Trần Nguyên Lập